TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/DS-ST
Ngày: 27-9-2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng giao khoán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Phượng

Ông Nguyễn Thị Kim Hạnh

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 59/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng giao khoán" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Ông Lê Thanh H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp G, xã KH, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An (*ông H có mặt*).

-*Bị đơn:* Ông Nguyễn Trung Th, sinh năm 1968 (*đề nghị xét xử vắng mặt*);

Bà Phạm Thị Ch, sinh năm 1963 (*đề nghị xét xử vắng mặt*).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã VT, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 5 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Thanh H trình bày:

Vào tháng 02 năm 2017, ông H có thỏa thuận nhận công việc giao khoán của ông Nguyễn Trung Th làm công trình nhà xe, nhà bảo vệ trường mầm non H thuộc xã HĐA, huyện Vĩnh Hưng với tiền công là 11.000.000đ (mười một triệu

đồng). Hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói mà không lập văn bản. Ông H đã thực hiện xong công việc được ông Th giao khoán và ông Th đã trả cho ông H được 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Số tiền còn lại 7.000.000đ (bảy triệu đồng) ông Th hẹn nhiều lần mà không trả. Ông H có gửi đơn đến tổ hòa giải ấp C, xã VT yêu cầu giải quyết. Tại cuộc hòa giải ngày 31/01/2018, bà Phạm Thị Ch (là vợ ông Th) thừa nhận có biết việc ông Th giao khoán công việc cho ông H làm và còn thiếu tiền công của ông H là 7.000.000 đồng, bà Ch hẹn đến ngày 15/4/2018 sẽ thanh toán số tiền trên cho ông H nhưng sau đó vẫn không thực hiện. Do đó, ông H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Trung Th và bà Phạm Thị Ch phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông 7.000.000 đồng còn thiếu, không yêu cầu tiền lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/8/2018, bị đơn ông Nguyễn Trung Th trình bày:

Đầu năm 2017, ông Th có nhận làm công trình tại trường mầm non H tại xã HĐA, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Sau đó, ông Th có giao khoán lại cho ông H làm nhà xe và nhà bảo vệ trường với tiền công thỏa thuận là 11.000.000 đồng. Sau khi ông H hoàn thành công việc ông giao khoán thì ông có trả cho ông H 4.000.000 đồng, còn nợ lại 7.000.000 đồng chưa trả. Trước yêu cầu của ông H, ông Th đồng trả cho ông H 7.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh gia đình ông đang gặp khó khăn nên ông sẽ cố gắng trả cho ông H trước tết nguyên đán năm 2019. Việc ông H yêu cầu vợ ông cùng liên đới trách nhiệm trả số tiên còn thiếu cho ông H thì ông Th cũng đồng ý vì ông đi làm công trình nhằm phục vụ cuộc sống gia đình. Ông Th xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/9/2018, bị đơn bà Phạm Thị Ch trình bày:

Bà là vợ của ông Th, bà có biết vào đầu năm 2017, ông Th có giao khoán lại cho ông H làm công trình ở xã HĐA và còn nợ lại tiền công là 7.000.000 đồng chưa trả. Khi ông H gửi đơn yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết thì bà Ch có hứa trả cho ông H số tiền trên nhưng do kinh tế gia đình khó khăn nên chưa trả. Trước yêu cầu của ông H, bà Ch đồng ý cùng ông Th trả cho ông H 7.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chưa có tiền trả. Bà Ch xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với các đương sự trong vụ án thì nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn nhiều lần vắng mặt không có lý do là không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70 và điều 72 của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng cho rằng nguyên đơn ông Lê Thanh H khởi kiện bị đơn là ông Nguyễn Trung Th

và bà Phạm Thị Ch yêu cầu thanh toán số tiền công trong hợp đồng giao khoán đã được hai bên xác lập vào tháng 02 năm 2017. Nguyên đơn đã thực hiện xong công việc được giao nhưng phía bị đơn mới thanh toán được 4.000.000 đồng, còn nợ lại tiền công là 7.000.000đồng chưa thanh toán. Phía bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng thông qua biên bản lấy lời khai thì bị đơn cũng thừa nhận số nợ và hẹn sẽ thanh toán cho nguyên đơn trước tết nguyên đán năm 2019 nên đây được xem là những tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Thanh Hải là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: ông Lê Thanh H tranh chấp với ông Nguyễn Trung Th và bà Phạm Thị Ch về số tiền 7.000.000 đồng là tiền công của hợp đồng giao khoán do hai bên xác lập nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về "Hợp đồng giao khoán" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Trung Th và bà Mai Thị Ch có nơi cư trú tại ấp C, xã VT, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Trung Th và bà Mai Thị Ch vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về thời hiệu khởi kiện của vụ án: Do không có đương sự nào đề nghị áp dụng thời hiệu nên tòa án không xem xét về thời hiệu đối với vụ kiện này.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn, thấy rằng:

Ông Lê Thanh H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Trung Th và bà Phạm Thị Ch có nghĩa vụ liên đới trả cho ông H 7.000.000đồng còn thiếu theo hợp đồng giao khoán đã được xác lập gữn ông Th và ông H vào tháng 02 năm 2017; Phía bị đơn ông Th và bà Ch thừa nhận số tiền còn thiếu của ông H đúng như nội dung đơn yêu cầu của ông H nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 bộ luật tố tụng dân sự. Bà Ch cũng đồng ý cùng ông Th trả số tiền 7.000.000 đồng còn thiếu cho ông H. Ông Th và bà Ch cho rằng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chưa trả tiền cho ông H, tuy nhiên do ông H đã thực hiện xong công việc do ông Th giao nên ông Th và bà Ch phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 7.000.000 đồng còn thiếu ông H là phù hợp với quy định tại Điều 275 và Điều 551 Bộ luật dân sự. Yêu cầu của ông Lê Thanh H là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của ông nguyên đơn ông Lê Thanh H được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Trung Th và bà Mai Thị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho ông Lê Thanh H theo quy

định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 6, 116, 117, 275, 351, 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015.

Căn cứ Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Lê Thanh H.

Buộc ông Nguyễn Trung Th và bà Phạm Thị Ch có trách nhiệm liên đới trả cho ông Lê Thanh H số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

2.Trong trường hợp ông Nguyễn Trung Th và bà Phạm Thị Ch chậm trả tiền cho ông H thì ông Th và bà Ch phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3.Về án phí:

3.1.Buộc ông Nguyễn Trung Th và bà Phạm Thị Ch phải chịu 350.000 đồng (ba trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

3.2.Hoàn lại cho ông Lê Thanh H 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0004827 ngày 06/6/2018.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND,VKSND tỉnh Long An;
- VKSND, Chi cục THADS H.Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

Huỳnh Thị Yến Linh